



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG SRI LANKA

Người liên hệ: **Đặng Thị Liên**

Tel: **04.35742022 ext 352**

Email: **liendt@vcci.com.vn**

5.2016



MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	1
1. Các thông tin cơ bản.....	1
2. Lịch sử.....	2
3. Văn hóa xã hội.....	2
4. Du lịch.....	3
5. Con người.....	4
6. Quan hệ quốc tế.....	5
7. Cộng đồng người Việt tại Sri Lanka.....	6
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	6
1. Tổng quan.....	6
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn.....	7
3. Các chỉ số kinh tế.....	7
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM.....	8
1. Quan hệ ngoại giao.....	8
2. Các chuyến thăm cao cấp gần đây.....	8
3. Các hiệp định đã ký kết.....	9
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM.....	9
1. Hợp tác thương mại.....	9
2. Hợp tác đầu tư.....	10
3. Hợp tác trong các lĩnh vực khác.....	10
V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....	10
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết.....	10



2. Hoạt động đã triển khai	10
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH	11
1. Địa chỉ hữu ích	12
2. Các thông tin khác	12
PHỤ LỤC THAM KHẢO	
Bảng 1. Xuất khẩu VN – Sri Lanka.....	13
Bảng 2. Nhập khẩu VN – Sri Lanka.....	14



I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Dân chủ Xri-Lanka (Democratic Socialist Republic of Sri Lanka)
Thủ đô	Colombo
Quốc khánh	04/02/1948
Diện tích	65,610 km ²
Dân số	22.235.000 người (đến tháng 6/ 2016)
Khí hậu	Nhiệt đới gió mùa, gió mùa đông bắc (tháng 12-3), gió mùa tây nam (tháng 6-10)
Ngôn ngữ	Tiếng Xin-ha-la là ngôn ngữ chính thức và là quốc ngữ (74%), một bộ phận nói tiếng Ta-min (18%) Hin-đi và 8% là các ngôn ngữ khác. Tiếng Anh được sử dụng rộng rãi (chiếm 10% dân số).
Tôn giáo	69,1% dân số theo Phật giáo (tôn giáo chính thức), 7,6% theo Hồi giáo, 7,1% theo Hindu giáo, 6,1% theo Thiên chúa giáo, và 10% theo các tôn giáo khác
Đơn vị tiền tệ	Ru-pi, tỉ giá: 1 USD = 135.86 Ru-pi (2015)



Múi giờ	GMT + 2
Thể chế	Cộng hòa
Tổng thống	Ông Maithripala SIRISENA (từ 9/1/2015)
Thủ tướng	Ông Ranil WICKREMESINGHE (từ 9/1/2015)

2. Lịch sử

Những người đầu tiên xuất hiện tại hòn đảo này đến từ phía bắc Ấn Độ vào khoảng cuối thế kỉ VI TCN. Đạo Phật được truyền bá vào đất nước này vào giữa thế kỉ III TCN, tiếp nối sau đó là một chuỗi các nền văn minh phát triển rực rỡ tại nơi đây. Cho đến thế kỉ XIV, vương quốc Tamil được thành lập ở phía bắc Sri Lanka. Khu vực duyên hải của hòn đảo bị thực dân Bồ Đào Nha chiếm đóng vào thế kỉ thứ XVI, đến thế kỉ XVII thì bị Hà Lan chiếm. Vào năm 1796 hòn đảo bị nhượng lại vào tay người Anh, và trở thành thuộc địa của đất nước này vào năm 1802. Hòn đảo này, trước đó có tên Ceylon, giành được độc lập vào năm 1948, đã chuyển tên thành Sri Lanka vào năm 1972. Cuộc nội chiến giữa chính phủ nước này và lực lượng Những con hổ giải phóng Tamil (LTTE) nổ ra vào năm 1983. Đến năm 2002 thì đã hình thành một thỏa thuận ngừng bắn do Na Uy làm hòa giải. Tuy nhiên, căng thẳng lại bùng phát vào năm 2006. Đến năm 2009 thì chính phủ tuyên bố đã đánh bại tàn dư của LTTE. Kể từ sau khi chấm dứt nội chiến, đất nước này đã có những bước phát triển đáng kể về kinh tế, cũng như nhiều mặt khác.

3. Văn hóa xã hội

Sri Lan-ca chịu ảnh hưởng mạnh của văn hóa Phật giáo và văn hóa Ấn Độ, nhưng cũng có những nét riêng và luôn biến đổi do nằm trên con đường tơ lụa cổ đại và là nơi giao lưu văn hóa và thương mại giữa phương Tây và phương Đông và chịu 450 năm dưới ách thực dân Hà Lan, Bồ Đào Nha và Anh.

Âm nhạc truyền thống của Sri Lan-ca bao gồm các loại kèn trống Kandya, bắt nguồn từ âm nhạc Phật giáo. Điệu nhảy Kandya được coi là điệu nhảy quốc gia của Sri Lan-ca, mô phỏng theo chuyển động của các loài động vật như voi, công và cũng miêu tả cảnh sử thi Ramayana. Các tác phẩm điêu khắc hầu hết mang hình ảnh Đức Phật, được chạm khắc bằng ngọc bích, đá, pha lê, đá cẩm thạch, ngọc lục bảo, ngà voi, san hô, gỗ. Chủ đề trong các bức tranh của Sri Lan-ca đều kể về các câu chuyện trước đây của Đức Phật trên tường một số tu viện Phật giáo và đền thờ. Kiến trúc điển hình nhất là những điệu thờ mái vòm, sơn màu trắng, lưu giữ di tích của Đức Phật như tóc và răng, thường được xây dựng bằng gạch phủ thạch cao.

Người Bồ Đào Nha đến đây vào thế kỷ XV mang theo các loại nhạc cụ như ballad cantiga, ukuleles, ghi-ta và các điệu múa Baila của nô lệ châu Phi. Kiến trúc Sri Lan-ca cũng chịu ảnh hưởng bởi văn hóa Bồ Đào Nha, Hà Lan và Anh với các di sản là các tòa nhà cổ thuộc địa.



Hàng thủ công mỹ nghệ chủ yếu bằng gỗ và đồ gốm. Đồ gốm hiện nay vẫn là đồ dùng nấu nướng hàng ngày của 70% người dân. Một số loại hình nghệ thuật lấy cảm hứng từ ren của người Bồ Đào Nha và Batiks của người Indonesia, nhưng phát triển theo phong cách độc đáo riêng. Đồ trang sức của Sri Lanka đạt đến độ tinh xảo cao, tập trung tại hai nơi là: Galle được đặc trưng bởi đá quý và Kandy đặc trưng là bạc.

Âm thực của Sri Lanka chủ yếu là cơm cà ri. SỮA DỪA có trong hầu hết các món ăn. Trà Sri Lanka là loại tốt nhất trên thế giới, được phục vụ bất cứ khi nào khách đến nhà, và tại các lễ hội. Cricket là môn thể thao phổ biến nhất ở Sri Lanka.

Sri Lanka đạt được nhiều thành tựu về xã hội, vượt xa các nước láng giềng Nam Á trong sự thành công của mục tiêu phát triển con người. Tuổi thọ 72 tuổi, ước tính gần bằng tuổi thọ ở các nước phát triển. Tỷ lệ tử vong thấp và tăng trưởng dân số giảm mạnh, phản ánh sự tiến bộ trong lĩnh vực phát triển xã hội của đất nước. Chế độ giáo dục miễn phí cho toàn dân đã được thực hiện từ năm 1944. Việc cung cấp miễn phí sách giáo khoa và đồng phục cho học sinh, là những chương trình gần đây nhất được Chính phủ đưa ra để nâng cao phúc lợi xã hội, thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục trong nước. Về Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ, UNDP xác định Sri Lanka đã sớm đạt 10 trong 21 chỉ số, bao gồm các mục tiêu về giáo dục tiểu học và bình đẳng giới và dự kiến sẽ đáp ứng các mục tiêu về sức khỏe bà mẹ và HIV/AIDS. Tuy nhiên, Sri Lanka tiến triển chậm với các mục tiêu về suy dinh dưỡng và trẻ em tử vong.

Tuy nhiên, Sri Lanka cơ bản vẫn là một xã hội nông nghiệp với 3/4 dân số vẫn còn sống ở vùng nông thôn, giữ phong tục tập quán truyền thống, nhất là trong cách ăn cách mặc hàng ngày, thậm chí khi đã ra thành phố sinh sống nhiều người vẫn giữ mối liên hệ với nông thôn. Quan hệ gia đình, họ hàng, dòng tộc đóng vai trò quan trọng, nhiều khi được dùng làm lợi thế trong công việc, mà không bị coi là theo chủ nghĩa gia đình trị. Người cha được coi là trụ cột gia đình, người lớn tuổi được coi trọng. Vị thế của phụ nữ đang thay đổi theo hướng tích cực, nhưng vẫn luôn thấp hơn nam giới.

4. Du lịch

Du lịch là ngành công nghiệp chính thu hút du khách quốc tế và đem lại nguồn thu ngoại tệ đáng kể cho đất nước. Các địa điểm du lịch bao gồm:

- 14 bãi biển đẹp nổi tiếng phân bố từ phía Nam tới phía Đông và phía Bắc của đất nước.
- 8 địa danh di sản thế giới được UNESCO công nhận: Thành phố cổ Anuradapura; Pháo đài cổ Sigiriya; Thành phố cổ Polonnaruwa; Chùa Nha Phật Kandy; Pháo đài Galle; Đền thờ hang động đá Dambulla; Tượng lớn nhất của Đức Phật tại Maligawila; Pháo đài Yapahuwa.



- Cả nước có 15 khu sinh thái quốc gia, 500 nghìn hecta vườn chè, 250 hecta vườn thực vật, 350 thác nước. Vùng cao nguyên miền Trung với cây cối xanh tốt, khí hậu mát mẻ quanh năm vừa được công nhận là di sản thế giới.
- Các khu công viên thiên nhiên quốc gia và rừng nhiệt đới được bảo tồn, các điểm du lịch hoang dã với nhiều loại thú quý hiếm như voi, khỉ, công...
- Các địa danh nổi tiếng về khai thác đá quý ở Ratnapura và vùng phụ cận cũng là điểm thu hút sự quan tâm đặc biệt của khách du lịch.
- Colombo được coi là “thủ đô thương mại của Sri Lan-ca” thu hút một lượng khách lớn từ khắp thế giới tới thăm quan và tìm hiểu.

Khách du lịch đến Sri Lan-ca trong năm 2011 tăng 30,8% và đạt 855.975 (so với 654.476 năm 2010), thu 830 triệu USD, tăng 44,2% so với năm trước, trong đó khách từ Tây Âu đã tăng 22,7% lên 315.210, chiếm 37% tổng số khách du lịch; khách từ Nam Á đã tăng 35,3% lên 237.647, chiếm 28% tổng số; số khách còn lại đến từ các nước châu Á, Đông Âu, Trung Đông, châu Phi.

Chính phủ đang nhắm tới mục tiêu thu hút 1 triệu khách du lịch vào năm 2012 với doanh thu hơn \$1 tỷ, tăng 20% so với năm 2011; doanh thu 2,75 tỷ USD vào năm 2016 từ 2,5 triệu du khách và thu hút 3 tỷ USD đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành du lịch. Nhằm đáp ứng nhu cầu về chỗ nghỉ cho số lượng ngày càng tăng của du khách (tăng 30%/năm), chính phủ huy động xây dựng các khu nghỉ dưỡng và khách sạn tại các khu vực ven biển để tăng thêm 35.000 phòng trong vòng bốn năm tới.

5. Con người

Đa số người Sri Lan-ca tin vào số kiếp, luật nhân quả và vòng luân hồi gọi là Karma, họ thường không quá thất vọng về những gì chưa đạt được và tin tưởng sẽ đạt được ở kiếp sau. Người Sri Lan-ca cũng không chặt chẽ về mặt thời gian, họ thường đến cuộc hẹn chậm 10-15 phút. Người Sri Lan-ca ứng xử khá bảo thủ, họ tránh ôm hôn nhau nơi công cộng, ngay cả giữa vợ chồng với nhau. Người Sinhale thường chào nhau bằng cách chắp tay trước ngực và gật đầu nhẹ, không bắt tay phụ nữ trừ khi họ chìa tay trước. Người ta thường gọi chức vụ trước, rồi mới họ họ và tên, để thể hiện sự tôn trọng. Người Sri Lan-ca cũng có lòng tự tôn dân tộc cao, rất có ý thức giữ thể diện của mình và không làm mất mặt người khác.

Người dân Sri Lan-ca rất coi trọng tôn giáo và việc đi lễ tại đền chùa. Khi đi lễ, họ thường mặc lễ phục hoàn toàn màu trắng, bỏ giày dép bên ngoài đền, mang theo hoa cúng (thường là hoa đại và hoa súng, sen) để tế lễ. Các nhà sư có vị trí cao trong xã hội và rất được coi trọng. Họ luôn được đối xử đặc biệt, nhất là ở các ngôi đền, chùa.



Các ngày rằm hàng tháng được nghỉ theo quy định của nhà nước, trong khi hầu hết các cửa hàng và các doanh nghiệp đóng cửa và rượu và thịt không được bán. Người dân theo đạo Phật cũng sẽ không ăn thịt và uống đồ uống có cồn trong ngày này. Tại Xri Lan-ca nhiều người ăn chay và tránh sát sinh. Trong kinh doanh hay khi phải quyết định việc quan trọng, người Sri Lan-ca cũng hay dựa trên những điều răn dạy của Phật giáo.

Người Sri Lan-ca rất thích tụ tập, nhảy múa và ca hát. Họ thường mời bạn bè thân thiết về nhà ăn tối cùng gia đình. Họ dùng tay phải để ăn cơm, việc sử dụng dao, thìa, đĩa,... chỉ chủ yếu ở các buổi tiệc, nhà hàng và khách sạn sang trọng.

Văn hóa tặng quà của người Sri Lan-ca cũng đặc biệt. Họ không mở ngay khi được nhận quà và tránh tặng hoa vì hoa chỉ dùng cho việc tế lễ và đám tang.

6. Quan hệ quốc tế

6.1. Ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Sri Lanca:

- Thời kỳ đầu khi mới giành được độc lập năm 1948, Sri Lan-ca cơ bản thực hiện chính sách thân phương Tây. Tuy nhiên, từ những năm 1960 – 1970, Sri Lan-ca trở thành nước sáng lập và đi đầu trong Phong trào không liên kết. Kể từ 1983, Sri Lan-ca ưu tiên vận động sự ủng hộ của quốc tế trong việc giải quyết xung đột với Lực lượng giải phóng những con hổ Tamil (LTTE). Hiện nay Sri Lan-ca vẫn coi không liên kết là nền tảng trong chính sách đối ngoại, nhưng rất coi trọng và ưu tiên quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng.
- Ấn Độ là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Sri Lan-ca bởi đây vừa là nước lớn vừa là láng giềng của Sri Lan-ca, và bởi sự gắn bó sâu sắc về chủng tộc, văn hóa và kinh tế giữa hai nước. Ấn Độ là đối tác kinh tế hàng đầu của Sri Lan-ca. Năm 2011, kim ngạch thương mại hai chiều đạt 4 tỷ, trong đó Sri Lan-ca xuất 522 triệu USD.
- Sri Lan-ca đặc biệt coi trọng quan hệ với Trung Quốc, nhằm tranh thủ sự giúp đỡ về kinh tế và sự ủng hộ ngoại giao của Trung Quốc trên trường quốc tế, đồng thời tạo thế đối trọng trong quan hệ với các nước lớn khác. Thương mại hai chiều năm 2011 đạt 2,1 tỷ USD, trong đó nhập khẩu từ Trung Quốc lên tới 1,2 tỷ USD. Viện trợ phát triển của Trung Quốc chiếm 31%.
- Sri Lan-ca coi trọng quan hệ với Mỹ, do vai trò siêu cường, có ảnh hưởng lớn trong các vấn đề quốc tế của Mỹ. Thương mại hai chiều năm 2011 đạt 2,4 tỷ USD, trong đó Xri Lan-ca xuất 2,1 tỷ USD. Mỹ trở thành thị trường lớn nhất, chiếm 20% toàn bộ xuất khẩu của Sri Lan-ca.
- Quan hệ với Nga cũng được Xri Lan-ca coi trọng bởi Nga là nước lớn, luôn đứng về phía Sri Lan-ca trên các diễn đàn quốc tế.



- Trong quan hệ với các nước láng giềng, ưu tiên hàng đầu của Sri Lan-ca các nước thuộc khối SAARC, trong đó có Pakixtan và Bangladesh, tiếp theo là các nước châu Á trong đó có ASEAN và Trung Đông.
- Trong quan hệ của Sri Lan-ca với châu Âu, khối Thịnh vượng Chung, nước Anh là ưu tiên hàng đầu do tầm quan trọng về thương mại và là nơi có nhiều kiều dân Sri Lan-ca trú ngụ. EU là đối tác thương mại lớn nhất, năm 2010 kim ngạch thương mại hai chiều đạt 3,58 tỷ Euro, chiếm 20% thương mại của Sri Lan-ca.

6.2. Hợp tác phát triển:

- Sri Lan-ca nhận viện trợ nhiều nhất của Nhật, Trung Quốc, Ấn Độ. Trong giai đoạn từ 2005-2010: Viện trợ phát triển của Trung Quốc chiếm 31%, ADB 17%, Nhật 16%, WB 10%, các tổ chức của LHQ 7%, Ấn Độ 6%,... Riêng năm 2010: Trung Quốc cho vay 821 triệu USD, viện trợ không hoàn lại 7,5 triệu; Ấn Độ 483 triệu; Nhật cho vay 396 triệu và viện trợ không hoàn lại 42 triệu; ADB cho vay 366 triệu; WB 347 triệu. Tổng cộng vay 3136 triệu và nhận viện trợ không hoàn lại 123 triệu USD.
- Sri Lan-ca có viện trợ không đáng kể cho châu Phi. Mới đây Xri Lan-ca viện trợ 10.000 tấn gạo cho World Food Program để chuyển cho Etiopia; giúp Uganda xây dựng một trung tâm dạy nghề; viện trợ cho Maldives 10 triệu USD để làm một đoạn đường 4,8km chuẩn bị cho Hội nghị cấp cao SAARC tháng 11/2011.

6.3. Vị thế quốc tế:

- Sri Lan-ca là thành viên SAARC, Khối Thịnh vượng Chung, BIMSTEC, Hiệp hội Hợp tác khu vực Ven bờ Ấn Độ Dương (IOR-ARC); là thành viên ARF; nơi đặt trụ sở Kế hoạch Colombo; là thành viên sáng lập Phong trào Không liên kết.
- Sri Lan-ca là thành viên của LHQ; là thành viên sáng lập GATT và cũng là thành viên sáng lập WTO ngày 1/1/1995.
- Ngoài ra, Sri Lan-ca cũng là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế khác.

7. Cộng đồng người Việt tại Sri Lanka

Hiện có khoảng 40 người Việt đang sinh sống và làm việc tại Sri Lan-ca, trong đó một nửa là các tăng ni sinh. Một số phụ nữ đã lập gia đình và sinh sống trên dưới 10 năm tại Sri Lan-ka.



II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Sau khi chấm dứt cuộc nội chiến, Sri Lanka đã tái thiết lại nền kinh tế trên quy mô lớn và tiến hành các dự án phát triển, và đã cho thấy sức tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây. Đất nước này đang theo đuổi hướng phát triển kết hợp giữa chính sách chỉ đạo của Chính phủ, đầu tư khu vực tư nhân cả trong và ngoài nước để thúc đẩy phát triển trong các khu vực kinh tế còn nhiều khó khăn, khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ, và gia tăng năng suất lao động nông nghiệp. Sri Lanka còn gặp nhiều vấn đề về kinh tế. Tuy nhiên những cải cách gần đây đã giúp khắc phục vấn đề. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu vào cuối năm 2008-đầu 2009 đã làm bộc lộ những vấn đề nhạy cảm của nền kinh tế Sri Lanka, nghiêm trọng đến mức gần như đã gây ra một cuộc khủng hoảng cân bằng chi tiêu. Ngành nông nghiệp phát triển chậm lại do nạn hạn hán và nhu cầu toàn cầu giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại và xuất khẩu. Đầu năm 2012, Sri Lanka thả nổi đồng rupi, kết quả là đồng rupi giảm mạnh và từng bước hạn chế nhập khẩu. Thặng dư thương mại trở thành mối lo ngại, tuy nhiên số lượng lớn tiền gửi về từ lao động xuất khẩu đã giúp bù lại được sự mất cân bằng này. Nợ công chiếm khoảng 80% GDP, trở thành con số cao nhất trong các thị trường mới nổi.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Các ngành kinh tế mũi nhọn và năng động nhất hiện nay là các ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất hàng dệt may xuất khẩu, dịch vụ viễn thông, bảo hiểm và ngân hàng, du lịch, xuất khẩu chè.....

Đóng và sửa chữa tàu thuyền, bao gồm cả tàu trọng tải cao cũng như thuyền du lịch là ngành công nghiệp đang phát triển tốt.

Trong Báo cáo cạnh tranh toàn cầu 2010 của Diễn đàn Kinh tế thế giới, Sri Lanka được đánh giá là nền kinh tế đang chuyển đổi, từ giai đoạn phát triển lượng hóa sang giai đoạn hiệu quả (hàm lượng công nghệ cao), xếp hạng 52 về năng lực cạnh tranh toàn cầu, 45 về y tế và giáo dục tiểu học, 32 trong kinh doanh tinh tế, 42 về đổi mới và 41 về tính hiệu quả thị trường hàng hóa trong số 142 nước. Dow Jones đưa Sri Lanka vào danh sách thị trường mới nổi trong năm 2010; City group xếp Sri Lanka là quốc gia 3G (tháng 2/2011), đứng đầu Nam Á về chỉ số phát triển con người (HDI) với 0,658 điểm.

Hiện Sri- Lanka có 10 khu chế xuất (EPZ) và 2 khu Công nghiệp (IP), là nơi tập trung các ngành kinh tế mũi nhọn có vốn FDI, sản xuất hàng xuất khẩu. Cụ thể: Katunayake EPZ (83 công ty hoạt động); Biyagama EPZ (53 công ty hoạt động); Koggala EPZ (23 công ty hoạt động); Wathupitiwela EPZ (9 công ty hoạt động); Mirigama EPZ (7 công ty hoạt động); Mawathagama EPZ (6 công ty hoạt động); Malwatta EPZ (5 công ty hoạt động); Polgahawela EPZ (4 công ty hoạt động); Seethawaka IP (31 công ty hoạt động); Mirijawela IP (3 công ty hoạt động).



3. Các chỉ số kinh tế

	2012	2013	2014	2015
GDP (ppp)	189.1 tỷ USD	202.9 tỷ USD	217.1 tỷ USD	223 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	6,3%	7.2%	7%	5.2%
GDP theo đầu người	9,200 USD	9,700 USD	10,400 USD	10,600 USD
GDP theo ngành		Nông nghiệp: 10.6% Công nghiệp: 32,4% Dịch vụ: 57%	Nông nghiệp: 10.2% Công nghiệp: 33.1% Dịch vụ: 56.1%	Nông nghiệp: 8.7% Công nghiệp: 30.7% Dịch vụ: 60.6%
Lực lượng lao động	8,194 triệu người	8,528 triệu người	8.916 triệu người	8.928 triệu người
Tỷ lệ thất nghiệp	5,1%	4.4%	4.2%	4.7%
Tỷ lệ lạm phát	9,5%	6.9%	3.8%	0.9%
Mặt hàng nông nghiệp	Gạo, mía, ngũ cốc, đậu hà lan, hạt có dầu, gia vị, rau, quả, chè, cao su, dừa, sữa, trứng, da, thịt bò, cá			
Các ngành công nghiệp	Chế biến cao su, chè, dừa, thuốc lá và các mặt hàng nông sản khác, bưu chính viễn thông, bảo hiểm, ngân hàng, du lịch, vận tải biển, dệt may, xi măng, lọc dầu, dịch vụ công nghệ thông tin, xây dựng			
Tăng trưởng công nghiệp	8,4%	10%	9.4%	3%
Kim ngạch xuất khẩu	10,51 tỷ USD	10,39 tỷ USD	11,88 tỷ USD	10,5 tỷ USD
Mặt hàng chính	Dệt may, chè và gia vị, sản xuất cao su, đá quý, dừa, cá			
Nước xuất khẩu chính		Mỹ 21.8%, Anh 8.3%, Ấn Độ 4.5%, Đức 4.2%		Mỹ: 26%, Anh: 9%, Ấn Độ: 7.2%, Đức: 4.3%
Kim ngạch nhập khẩu	19,76 tỷ USD	18 tỷ USD	19.24 tỷ USD	18.93 tỷ USD
Mặt hàng chính	Dầu mỏ, dệt may, máy móc và thiết bị vận tải, nguyên vật liệu xây dựng, sản phẩm khai khoáng, thực phẩm chế biến			



<p>Nước nhập khẩu chính</p>		<p>Ấn Độ 21.5%, Trung Quốc 17.6%, Singapore 10.1%, UAE 6.1%, Iran 4.9%</p>		<p>Ấn Độ: 24.6%, Trung Quốc: 20.6%, UAE 7.2%, Singapore: 5.9%, Nhật Bản: 5.7% (2015)</p>
------------------------------------	--	--	--	--

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ ngoại giao

Ngày 21/7/1970, hai nước nâng quan hệ lên cấp Đại sứ. Ta lập Đại sứ quán thường trú tại Cô-lôm-bô năm 1971, rút năm 1982. Sri- Lanka mở Đại sứ quán tại Việt Nam tháng 1/2003. Việt Nam-Sri- Lanka có quan hệ chính trị hữu nghị và truyền thống phát triển tốt đẹp. Ngày 19/5/2009, Tổng thống Sri Lanka đã chọn ta là một trong những nước đầu tiên gọi điện thông báo thắng lợi của Chính phủ Sri Lanka đối với lực lượng LTTE.

Sri- Lanka ủng hộ ta trong cuộc kháng chiến giành độc lập trước đây. Hai nước ủng hộ và phối hợp tốt với nhau tại các diễn đàn quốc tế, trong đó có Phong trào Không liên kết, hợp tác Nam-Nam và các hoạt động tại Liên Hợp Quốc.

2. Các chuyến thăm cao cấp gần đây

1. Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm Sri Lanka năm 1978.
2. Chủ tịch Quốc hội Sri Lanka thăm Việt Nam tháng 2/2006.
3. Thủ tướng Sri Lanka Rát-na-si-ri Uých-kra-ma-nai-ca (Ratnasiri Wickramanayka) thăm chính thức Việt Nam (26-29/11/2006).
4. Tổng thống Sri Lanka Ma-hin-đa Ra-gia-pắc-xơ (Mahinda Rajapaksa) thăm chính thức Việt Nam (22-24/10/2009).
5. Chủ tịch Trương Tấn Sang thăm chính thức Sri Lanka tháng 10/2011.

3. Các hiệp định Việt Nam đã ký với Sri-Lanka:

- Hiệp định hợp tác về Văn hóa; Thương mại; Bru chính; Vận tải Hàng không; Kinh tế; Khoa học và Kỹ thuật.
- Hiệp định Miễn thị thực cho công dân hai nước mang Hộ chiếu Công vụ và Ngoại giao.
- Hiệp định Du lịch.
- Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần.
- Hiệp định Khuyến khích và bảo hộ đầu tư.



IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Trong cơ cấu ngoại thương với Sri-Lanka, Việt Nam luôn ở thế xuất siêu. Năm 2008, tổng kim ngạch hai chiều đạt 61,6 triệu USD trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Sri-Lanka đạt 40 triệu USD. Năm 2009, xuất khẩu của ta sang Sri-Lanka đạt 26,2 triệu USD, nhập khẩu đạt 24,3 triệu USD. Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt nam sang Sri-Lanka gồm: máy móc và thiết bị phụ tùng, sợi các loại, vải, chất dẻo nguyên liệu, hóa chất, chè, sản phẩm từ cao su.....

Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu từ Sri-Lanka gồm: thức ăn gia súc, cao su, vải, bông các loại, hóa chất, sản phẩm dệt may.....

Nhìn chung, quan hệ thương mại giữa Việt Nam – Sri-Lanka ngày càng phát triển. Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước tăng đều qua các năm.

Về quan hệ thương mại, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa hai nước trong thời gian qua đã có sự biến chuyển mạnh mẽ.

Năm 2014, Tiểu ban Thương mại Hỗn hợp Việt Nam – Sri Lanka đã ra đời như một biện pháp nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa quan hệ thương mại giữa hai nước. Kỳ họp thứ nhất của Tiểu ban đã họp vào tháng 3/2015 tại Cô-Lôm-bô, Sri Lanka.

KIM NGẠCH NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – SRI-LANKA

Đơn vị: triệu USD

	2011	2012	2013	2014	2015
Việt Nam xuất khẩu sang Sri-Lanka	83,3	95,272	124,177	160,3	191,8
Việt Nam nhập khẩu từ Sri-lanka	29,8	35,892	42,430	80,2	73,8
Tổng kim ngạch XNK	113,2	131,164	166,607	240,5	265,6

(Nguồn: Bộ Công thương)

2. Hợp tác đầu tư:

Cho đến tháng 3/2015, Sri-lanka có 11 dự án đầu tư trực tiếp tại Việt Nam với tổng trị giá 22.97 triệu USD, đứng thứ 63 trong số 101 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam.

Ngày 14/10/2011, Cục Đầu tư nước ngoài của Việt Nam (FIA) và Cục Đầu tư Sri-Lanka (BOI) đã ký Biên bản Hợp tác, xác định các lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Sri-Lanka vào Việt Nam, bao gồm: dệt may, cao su, điện-điện tử, chế biến nông sản và thực phẩm, chế tác đá quý và đồ trang sức; các lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Việt Nam vào Sri-Lanka, bao gồm: viễn thông, chế tạo máy nông nghiệp, nuôi trồng và chế biến thủy sản, thăm dò-khai thác dầu khí, sản xuất đồ nhựa, vật liệu xây dựng như xi măng, gạch men và thiết bị vệ sinh.



3. Hợp tác trong các lĩnh vực khác:

- Hiệp định hợp tác về Văn hóa; Thương mại; Bru chính; Vận tải Hàng không; Kinh tế; Khoa học và Kỹ thuật.
- Hiệp định Miễn thị thực cho công dân hai nước mang Hộ chiếu Công vụ và Ngoại giao.
- Hiệp định Du lịch.
- Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần.
- Hiệp định Khuyến khích và bảo hộ đầu tư.

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

- Thỏa thuận hợp tác giữa Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI) với Phòng Thương mại Ceylon, Sri Lanka (CCC) năm 2002, nhằm thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế thương mại giữa Việt Nam và Sri Lanka, trong đó VCCI và CCC sẽ tăng cường trao đổi các đoàn thương mại 2 bên.
- Thỏa thuận hợp tác giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) với Phòng Thương mại Quốc gia Sri-Lanka (NCCSL) tháng 11/2011

2. Hoạt động đã triển khai

- Tháng 8/2009, Phòng Thương mại đã cử đại diện tham dự Kỳ họp lần thứ 2 Ủy ban hỗn hợp Việt Nam- Sri Lanka về hợp tác kinh tế, khoa học và kỹ thuật tại Colombo, Sri Lanka do Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đào Việt Trung dẫn đầu đoàn. Trong thời gian tham dự kỳ họp, VCCI đã làm việc với đại diện lãnh đạo Phòng Thương mại Sri Lanka. Phía Ban đề nghị VCCI tiếp tục thực hiện các thỏa thuận đã ký và đề nghị VCCI chủ trì phối hợp với phía Ban thành lập Hội đồng thương mại Việt Nam-Sri Lanka.
- Tháng 10/2011, Phòng Thương mại đã tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Trương Tấn Sang thăm cấp Nhà nước Sri Lanka. Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Sri Lanka, VCCI đã phối hợp với Phòng thương mại và Công nghiệp Quốc gia Sri Lanka (NCCSL) tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Sri Lanka tại Thủ đô Colombo ngày 14/11/2011 với sự tham gia của gần 300 doanh nghiệp hai nước. Tại diễn đàn, Phó Thủ tướng chính phủ cùng Lãnh đạo Bộ Công thương và kế hoạch đầu tư đã có các bài phát biểu giới thiệu về tổng quan kinh tế và chiến lược phát triển của Việt Nam, môi trường cùng tiềm năng và cơ hội hợp tác kinh doanh đầu tư với Việt Nam. Đặc biệt cộng đồng doanh nghiệp đã vinh dự có cuộc đối thoại chân thành và cởi mở với Chủ tịch nước Trương Tấn Sang. Là quốc gia mới ra khỏi chiến tranh, các doanh nghiệp Sri Lanka quan tâm nhiều tới kinh nghiệm của Việt Nam



trong việc thu hút thanh công đầu tư nước ngoài, vấn đề doanh nghiệp Việt Nam đánh giá về môi trường kinh doanh và đầu tư tại Sri Lanka, kết quả chuyến thăm của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang lần này đối với việc tăng cường quan hệ kinh tế, các lĩnh vực hợp tác tiềm năng, khả năng tăng cường hợp tác của về văn hóa, du lịch trên cơ sở hai nước có nhiều điểm tương đồng về văn hóa và đạo phật. Tại diễn đàn, doanh nghiệp hai nước đã có nhiều thời gian gặp gỡ trực tiếp và trao đổi các cơ hội hợp tác kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp đã thiết lập được mối quan hệ và sẽ tiếp tục qua lại trao đổi đi đến các hoạt động và dự án cụ thể.

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Việt Nam		
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Ban Quan hệ quốc tế <i>Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội</i> C. Đặng Thị Liên	T: 84 4 35742022 (352) F: 84 4 35742020/30	liendt@vcci.com.vn
Đại sứ quán Sri Lanka tại Việt Nam <i>55B Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội</i> Đại sứ: Bà Hasanthi Urugodawatte Dissanayake	T: 84 4 734 1894 F: 84 4 734 1897	slembvn@fpt.vn www.slembvn.org
Sri Lanka		
Đại sứ quán Việt Nam tại Sri Lanka <i>Số 30/5, Ward Place, Colombo – 7</i> Đại sứ: Bà Phan Kiều Thu Tham tán công sứ: Ông Nguyễn Đăng Tuấn Bí thư thứ hai: Ông Vũ Ngọc Tuấn	T: 94 11 2696050 F: 94 11 2692040	vnemb-srilanka@mofa.gov.vn www.mofa.gov.vn/vnemb.lk
Phòng thương mại Sri Lanka 450, D. R. Wijewardene Mawatha Colombo 10 Sri Lanka.	T: 94 11 4741788/94 11 2689600 F: 94 11 2689596/94 11 2689603	sg@nccsl.lk www.nccsl.lk

2. Các thông tin khác

*Website [CIA – The World Factbook](http://CIA - The World Factbook)



*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)